**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Các yếu tố của truyện cổ tích: Chi tiết, đề tài, nhân vật, chủ đề.

- Đặc điểm, chức năng của trạng ngữ.

**2. Năng lực:**

- Nhận biết truyện cổ tích; Tóm tắt văn bản; Viết, kể lại truyện cổ tích.

- Biết sử dụng trạng ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Có tấm lòng nhân ái, yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**:

- Máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập, tranh ảnh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Hoạt động 1. Xác định vấn đề (15p)

**a.Mục tiêu:**

**-**Giới thiệu bài học và hướng dẫn học sinh (HS) trả lời câu hỏi lớn của bài học.

**b. Nội dung:**

- HS làm việc với phương tiện - quan sát phim hoạt hình/ trả lời câu hỏi.

Thông qua việc trải nghiệm xem 1số clip, tranh minh họa truyện cổ tích và liên hệ với thực tế cuộc sống ( những câu chuyện cổ tích được nghe kể trước đây), HS trình bày những ý kiến ban đầu ( những suy nghĩ, cảm xúc của các em) về chủ đề: miền cổ tích.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1.Khởi động: (5p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Cách 1: Giáo viên chiếu một đoạn hoạt hình được chuyển thể từ truyện cổ tích và yêu cầu học sinh đoán xem đoạn video đó gợi nhắc đến câu chuyện nào?* Em biết gì về câu chuyện ấy.  Cách 2: Tổ chức cuộc thi *"Cổ tích trong tôi", Gv chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm sẽ kể tên các truyện cổ tích Việt Nam. Nhóm nào kể đúng nhiều nhất sẽ chiến thắng*  *Cách 3: Gv tổ chức cuộc thi "Thử tài đoán tranh". Có 6 bức tranh tương ứng với 6 câu chuyện*  *+ Em hãy đoán tên câu chuyện dựa vào các hình ảnh?*  *+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về những câu chuyện đó?*        HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, theo dõi, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm thảo luận nhóm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  *Nhà thơ Xuân Quỳnh từ viết:*  *Biết trẻ con kháo khát*  *Chuyện ngày xưa, ngày sau*  *Không hiểu là từ đâu*  *Mà bà về ở đó*  *Kể cho bao chuyện cổ*  *Chuyện con cóc, nàng tiên*  *Chuyện cô Tấm ở hiền*  *Thằng Lý Thông ở ác....*  ***Từ thuở ấu thơ, ai trong chúng ta cũng từng được nghe những câu chuyện cổ tích bắt đầu “ Ngày xửa ngày xưa”. Một thế giới khá lạ được mở ra cùng những chi tiết li kì, những nhân vật sinh động. Qua truyện cổ tích, có biết bao bài học sâu sác về đạo lí làm người đã được ông cha ta gửi gắm cho đời sau.***  ***Đến với bài học này, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về truyện cổ tích để càng thêm yêu mến, trân trọng những sáng tác dân gian vô giá.*** | - Hs đoán được tên Truyện cổ tích, chia sẻ về truyện  - Hs liệt kê được các truyện cổ tích: Cây khế, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt...  -> Kho tàng đồ sộ  - Hs liệt kê được các câu chuyện và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân  + Tấm Cám  + Cây tre trăm đốt  + Sự tích cây vú sữa  + Cây khế  + Thạch Sanh  + Sọ Dừa |

**2.Tìm hiểu tri thức đọc hiểu/bổ sung tri thức nền (10p)**

**Mục tiêu:**

HS bước đầu nhận biết được đặc điểm nổi bật của thể loại văn học dân gian truyện cổ tích (Khái niệm, cốt truyện cổ tích, kiểu nhân vật, đề tài, chủ đề mà truyện cổ tích hướng đến;người kể chuyện và lời của người kể chuyện)

Nội dung:

HS đọc phần tri thức đọc hiểu trong SGK và tham gia trò chơi : “cánh hoa bí ẩn” trả lời các câu hỏi nhằm bước đầu nắm được **khái niệm và các yếu tố của truyện cổ tích.**

**Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**(1) *Tổ chức trò chơi “CÁNH HOA BÍ ẨN”:*  *+ GV hướng dẫn luật chơi: Thi giữa các đội (2 đội). Các em lựa chọn cánh hoa (theo màu) để biết điều bí ẩn sau đó, giải mã câu hỏi.*  *+ Các đội bốc thăm dành quyền lựa chọn trước. Mỗi câu đúng 10 điểm*  ***- Câu 1.*** *Truyện cổ tích là gì?*  ***- Câu 2.*** *Các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích?*  ***- Câu 3.*** *Kể tên 3 truyện cổ tích mà em đọc/ nghe kể?*  ***- Câu 4*** *Cánh hoa may mắn- tặng 20 điểm*  ***- Câu 5.*** *Ngôi kể trong truyện cổ tích?*  **B2**. Cán sự lớp dẫn chương trình/ điều hành hoạt động. Thư ký ghi điểm lên bảng.  **B3**.Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá các câu trả lời của mỗi nhóm.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học:  **Các con vừa nắm được các đặc điểm chung của thể loại miền cố tích ,vậy chúng ta hãy dựa trên những tri thức nền ấy để cùng tìm hiểu truyện cổ tích đầu tiên : Sọ Dừa** | ***1. Tìm hiểu chung về tác phẩm***  ***C:\Users\Administrator\Desktop\21.png***  **3**  **1**  **5**  **2**  **4**  -Truyện cổ tích:là loại truyện dân gian xoay quanh cuộc đời của một số kểu nhân vật. Truyện thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa với cuộc sống đồng thời nói lên mơ ước về cuộc sống tốt đẹp.  - Truyện có yếu tố hoang đường, kỳ ảo  - Một số kiểu nhân vật:bất hạnh, dũng sỹ, thông minh... |

Hoạt động 2: ĐỌC VĂN BẢN 1: “SỌ DỪA”

**2.1 MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a.Mục tiêu:**

Kích hoạt hiểu biết của học sinh về chủ đề văn bản “Sọ Dừa” (Hình ảnh những con người mang lốt xấu xí nhưng có tài của Việt Nam,….).

Tạo tâm thế cho học sinh đọc văn bản.

**b. Nội dung:**

HS trả lời câu hỏi chuẩn bị đọc, qua đó trình bày những ý kiến ban đầu của bản thân về chủ đề “người mang lốt xấu xí nhưng có tài năng”.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu:** HS xác định đượcvấnđề cần tìm hiểu là nội dung của truyện “Sọ Dừa” và những bài học của truyện “Sọ Dừa”.

**b) Nội dung:** Trả lời các câu hỏi của giáo viên.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên cho hs xem đoạn video một chương trình tìm kiếm tài năng của Ý (Italia’s Got Talent).

?1. Đoạn video giúp em nhận ra được bài học nào trong cuộc sống?

?2. Em có gặp trong đời sống hàng ngày những tình huống tương tự như trong video ko?

**B2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS xem video.

- Suy ngẫm về tình huống trong video.

**B3:** Báo cáo kết quả thảo luận: HS báo cáo kết quả.

**B4:** Kết luận: Có những khi chúng ta đánh giá người khác qua hình thức bên ngoài. Cách đánh giá như vậy không hoàn toàn chính xác, vì hình thức bên ngoài không thể hiện hết được về một con người.

- GV: Giới thiệu câu chuyện “Sọ Dừa”.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Hiểu khái niệm, ý nghĩa, mục đích của truyện cổ tích.  - Nhận biết các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích.  - Nêu tên một số truyện cổ tích đã được đọc.  - Tìm hiểu nhan đề, giọng đọc, tóm tắt câu chuyện.  **b) Nội dung:** Điền phiếu học tập, trả lời câu hỏi của giáo viên.  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của học sinh, câu trả lời của học sinh  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **NV 1: Trải nghiệm cùng văn bản** | |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ:  - Yêu cầu HS đọc văn bản.  - Giáo viên đặt câu hỏi:  ?1. Nhan đề câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật trong truyện?  ?2. Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?  ?3. Nêu các sự việc chính tương ứng với các bức tranh?  ?4. Kể tóm tắt câu chuyện theo tranh?  ?5. Truyện được kể theo trình tự nào?  ?6. Nêu bố cục của truyện?  **B2:** HS trả lời.  **B3:** Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1. Tìm hiểu chung truyện “Sọ Dừa”**  - Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gợi ra ngoại hình khác biệt.  - Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh – có ngoại hình xấu xí.  - Nêu các sự việc chính và tóm tắt truyện theo tranh.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 2.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 3.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 4.png | | 1. Sự ra đời của Sọ Dừa. | 2. Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông. | 3. Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông. | | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 5.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ Dừa 6.png | D:\giao an van 6\Sọ Dừa\Sọ dừa 7.png | | 4. Sọ Dừa đỗ trạng nguyên và phải đi sứ. | 5. Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng. | 6. Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ dừa sống hạnh phúc. |   - Truyện kể theo thứ tự tự nhiên (trình tự thời gian).  - Bố cục 3 phần:  + Phần 1: *Từ đầu → “đặt tên cho nó là Sọ Dừa”*  (Sự ra đời của Sọ Dừa)  + Phần 2: *Tiếp theo → “cảnh đảo hoang vắng”*  (Những thử thách của Sọ Dừa)  + Phần 3: *Còn lại* (Hạnh phúc của Sọ Dừa) |

|  |  |
| --- | --- |
| **NV 2: Suy ngẫm và phản hồi** | |
| ***1. Nhân vật Sọ Dừa***  **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Tìm hiểu đặc điểm nhân vật Sọ Dừa.  - Nhận xét, cảm nhận về nhân vật.  - Nêu bài học từ câu chuyện.  **b) Nội dung: T**hảo luận nhóm.  **c) Sản phẩm: B**ảng nhóm của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu câu hỏi thảo luận cho các nhóm.  Nhóm 1: Tìm các chi tiết chỉ đặc điểm ngoại hình của Sọ Dừa? Nêu nhận xét, cảm nghĩ về ngoại hình nhân vật?  Nhóm 2+3: Tìm các chi tiết nói lên phẩm chất của Sọ Dừa. Nêu nhận xét, cảm nghĩ về những phẩm chất của nhân vật?  Nhóm 4: Kết cục của nhân vật? Nêu bài học rút ra từ nhân vật Sọ Dừa?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm.  **B3:** Báo cáo kết quả thảo luận: HS báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **a) Ngoại hình:**  - Giống như quả dừa, không có chân tay,…  - Di chuyển: Lăn lông lốc.  → Xấu xí, dị biệt.  - Cảm nghĩ: Nhân vật thiệt thòi, đáng thương.  **b) Phẩm chất:**  - Chăn bò rất giỏi.  - Có tài thổi sáo; lo đủ sính lễ cưới vợ.  - Kiên trì học hành, thi đỗ trạng nguyên.  - Lo lắng cho vợ; dự đoán, đề phòng trước những thử thách.  → Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ; Tự tin vào bản thân; Giỏi giang, thông minh lỗi lạc; Thủy chung, ngay thẳng.  - Cảm nghĩ: Khâm phục, ngưỡng mộ, yêu mến.  **c) Kết cục của nhân vật:**  - Vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc.  - Bài học:  + Khi xem xét, đánh giá con người không nên chỉ dựa vào hình thức bên ngoài, không nên có định kiến với vẻ bề ngoài dị biệt. Điều quan trọng là xem xét những phẩm chất của họ.  + Con người nếu có hoàn cảnh khó khăn, không hoàn thiện về ngoại hình thì càng cần biết vươn lên để nâng cao và chứng tỏ giá trị bản thân. |
| **2. Các yếu tố kỳ áo**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Tìm hiểu các chi tiết kỳ ảo trong truyện.  - Nêu ý nghĩa của các chi tiết kỳ ảo.  **b) Nội dung:** Thi tiếp sức.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu câu hỏi thi tiếp sức.  ?1: Tìm các chi tiết kỳ ảo trong truyện?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS thi viết lên bảng theo 2 nhóm.  **B3:** Báo cáo kết quả thảo luận: HS báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức.  ?2. Nêu ý nghĩa của các chi tiết kỳ ảo? | - Sự ra đời của Sọ Dừa (Bà mẹ mang thai sau khi uống nước trong sọ dừa, hình dáng của Sọ Dừa).  - Chăn bò giỏi.  - Thổi sáo hay.  - Chuẩn bị đủ sính lễ.  - Biến thành chàng trai khôi ngô.  - Vợ Sọ Dừa thoát khỏi bụng cá, sống sót;  - Gà trống gáy thành tiếng người,…  → Ý nghĩa:  - Làm cho câu chuyện hay hơn, ly kỳ, hấp dẫn.  - Thể hiện ước mơ của nhân dân: có được khả năng kỳ diệu, người bất hạnh được bù đắp, người tốt sẽ được hưởng hạnh phúc,… |
| **III. TỔNG KẾT** | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Nắm được nghệ thuật của câu chuyện.  - Chủ đề, đề tài, ý nghĩa truyện.  **b) Nội dung:** Trả lời câu hỏi của giáo viên.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu câu hỏi:  ?1: Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện?  ?2: Nêu đề tài, chủ đề, ý nghĩa của câu chuyện?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân.  **B3:** Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1. Nghệ thuật:**  - Cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn.  - Các chi tiết tưởng tượng kỳ ảo thú vị, bất ngờ.  - Xây dựng nhân vật có đặc điểm đặc biệt.  **2. Nội dung:**  - Đề tài: Ngoại hình và phẩm chất bên trong của con người.  - Chủ đề: Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng xã hội: Những người thiệt thòi, bất hạnh, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc; những kẻ ác, tham lam sẽ bị trừng trị.  - Ý nghĩa: Nêu bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người (Không nên chỉ nhìn vẻ bề ngoài, cần tìm hiểu, coi trọng phẩm chất bên trong của họ). |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **IV. LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Khắc sâu kiến thức về câu chuyện  **b) Nội dung:** Hoạt động cá nhân.  **c) Sản phẩm:** Phòng tranh của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ:  ?. Tìm một số nhân vật (trong truyện cổ tích hoặc trong thực tế cuộc sống) có nét tương đồng với nhân vật Sọ Dừa?  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân.  **B3:** Báo cáo kết quả: HS báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | - Nhân vật trong truyện: *Hoàng tử ếch, Lấy vợ cóc, …*  - Nhân vật thực tế: Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, Giáo sư Stephen Hawkings, Diễn giả Nick Vujicic, Nhạc sĩ Beethoven,… |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Khắc sâu kiến thức về câu chuyện  **b) Nội dung:** Hoạt động cá nhân.  **c) Sản phẩm:** Phòng tranh của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1:** Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu yêu cầu vẽ tranh về một chi tiết truyện và kể lại chi tiết truyện theo tranh vẽ.  **B2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân.  **B3:** Báo cáo kết quả: 3-4 HS báo cáo kết quả. Các hs khác nhận xét, bổ sung.  **B4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. |

**Văn bản 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức về thể loại truyện cổ tích.

**2. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, người kể chuyện

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, nhân vật

- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước và nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ xem video và nêu nhận xét/ tổ chức cuộc thi đố vui.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, thái độ học tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Cách 1: GV phát vấn: Em đã từng được gặp một người mà em cho rằng họ rất thông minh chưa? Theo em, người thông minh là người như thế nào?  Cách 2: GV cho HS xem clip về một nhân vật trong chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam. Phát vấn: Nhân vật trong clip gây ấn tượng với em về điều gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:  Người thông minh là người có trí tuệ vượt trội hơn người; có năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề. Cụm từ “thông minh” cũng có thể được giải nghĩa là khôn khéo, nhanh trí, biết cách ứng phó mau lẹ đối với những tình huống xấu xảy đến bất ngờ. Người thông minh có thể giúp những người xung quanh giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống một cách dễ dàng, có thể tìm ra giải pháp trong những tình huống khó xử lý nhất.  -> Hôm nay, chúng ta sẽ được học một câu chuyện cổ tích về một nhân vật thông minh như thế. | - Hs theo dõi video và nêu nhận xét:  + HS chia sẻ trải nghiệm của mình về một người thông minh mà em đã từng được gặp và rút ra nhận xét.  + HS xem clip và đưa ra nhận xét về người thông minh. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

1. **Mục tiêu:** Giúp hs biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs cách đọc

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu bảng K-W-L, cho hs trả lời nhanh vào phiếu ghi bài.  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩa được từ sẽ được cộng điểm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho hs thảo luận theo hình thức …..

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, PHT, sản phẩm trên giấy A0

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về người kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 em:  *+ Nhắc lại lí thuyết về Người kể chuyện trong truyện cổ tích*  *+ Đọc đoạn văn sau: "Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc"*  *+ Đây là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật? Vì sao em cho là như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi,  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn tìm hiểu về kiểu văn bản  *+ Tổ chức cho học sinh thảo luận theo hình thức nhóm 4 hs:*  *(?) Trong truyện, em bé đã vượt qua những thử thách nào? Các thử thách ấy có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh?*  *+ Hoàn thiện PHT số...*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | *1* |  |  |  | | *2* |  |  |  | | *3* |  |  |  | | *4* |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  *Em bé rất thông minh, nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ người khác khi cần thiết. Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách tiếp nối nhau, người đọc thực sự khẳng định: đây là một em bé thông minh. Đây là mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện… với nhau trong cùng một tác phẩm.*  **NV3: Tìm hiểu về kết thúc truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV phát vấn: Em đánh giá như thế nào về kết thúc của câu chuyện?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân  - Gv quan sát, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  *Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện Em bé thông minh thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.*  **NV4: Tìm hiểu chủ đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV phát vấn: Theo em, chủ đề của truyện “Em bé thông minh” là gì? (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua câu chuyện này?)  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận nhóm để thống nhất đáp án  - Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hỏi: *Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm, hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Người kể chuyện**  - Đây là lời của người kể chuyện vì đây là phần lời người kể đang tường thuật lại sự việc diễn ra.  **2. Tìm hiểu về nhân vật**  **a. Kiểu nhân vật**  - Nhân vật thông minh vì:  **b. Phẩm chất**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Stt* | *Thử thách* | *Kết quả* | *Phẩm chất* | | 1 | Trả lời câu hỏi phi lí của viên quan, khi viên quan hỏi cha cậu cày mỗi ngày được mấy đường | **Hỏi vặn lại viên quan: “Ngựa của ông một ngày đi mấy bước?”** | Thông minh, phản ứng nhanh nhẹn, biện luận đầy thuyết phụcnhưng cũng rất hồn nhiên. | | 2 | Nhà vua bắt dân làng cậu bé nuôi trâu đực phải đẻ được con | Lẻn vào sân rồng khóc um lên: “Mẹ con chết sớm mà cha không chịu đẻ em bé để chơi với con.”  -> Đưa nhà vua bị gài bẫy phải nói ra sự vô lí | | 3 | Thịt một con chim sẻ phải dọn thành ba cỗ bàn thức ăn | Đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, xin cho rèn thành một con dao  -> Giải đố bằng cách đố lại. | | 4 | Xâu sợi chỉ mềm qua đường ruột ốc xoắn dài. | Vừa chơi vừa hát một khúc hát đồng dao để giải đố  -> Dùng mẹo dân gian bắt kiến xỏ chỉ |   => *Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất thông minh.*  **3. Kết thúc truyện**  - Kết thúc có hậu  -> Đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích  **4. Chủ đề**  - Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.  **5. Bài học**  - Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

GV chiếu những hình ảnh minh họa những lần thử thách của em bé thông minh không theo thứ tự, HS sắp xếp lại thứ tự hình ảnh theo đúng diễn tiến truyện và trình bày được nội dung, ý nghĩa từng tình tiết truyện trên bức ảnh.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS chia sẽ những điều đã nắm chắc và những điều còn băn khoăn  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv thu phiếu  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV đọc lướt, chốt vấn đề. | - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn về tình tiết, ý nghĩa truyện. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG,MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tế

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phát vấn: Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS chia sẻ những tình huống mình đã gặp trong cuộc sống (có thể là tình huống HS đã xử lí được hoặc chưa, nếu chưa, GV cho cả lớp thảo luận tìm ra giải pháp cho tình huống). |

**ĐỌC MỞ RỘNG: NO-BU VÀ HENG BU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **B1**. Chuyển giao nhiệm vụ qua phiếu học tâp.  báo cáo kết quả học tập ở nhà.  **B2**.HS tiến hành thảo luận trong nhóm.  **B3**.Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập- đánh giá ý kiến của bạn?  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. | ***1.Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết.***  -Cốt truyện:  -Nhân vật:  +Kiểu nhân vật:  +Phẩm chất nhân vật:  -Chi tiết kỳ ảo:  -Tình cảm của nhân dân: |

*Gv định hướng: Đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản Non-bu và Heng-bu:*

***Cốt truyện:*** *truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị. Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…*

***Kiểu nhân vật:*** *truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.*

***Phẩm chất nhân vật:*** *thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.*

*Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.*

Phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm | Biểu hiện |
| Cốt truyện |  |
| Yếu tố kì ảo |  |
| Kiểu nhân vật |  |
| Phẩm chất nhân vật |  |
| Chủ đề |  |
| Rút ra bài học cho bản thân |  |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Ôn tập lại các loại trạng ngữ đã học ở Tiểu học.

**2. Kĩ năng**

- Có khả năng thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện

**3. Thái độ**

- Có ý thức khi sử dụng trạng ngữ cho đúng đắn, phù hợp.

**4. Phát triển năng lực**

- Năng lực vận dụng: sử dụng trạng ngữ trong khi nói và viết.

- Nhận biết được trạng ngữ, đặc điểm của trạng ngữ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a).** **Mục tiêu**: tạo tâm thế và hứng thú học tập cho hs

**b) Nội dung**: GV phát phiếu học tập , HS trả lời trên phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhiệm vụ: Đặt 2 câu về chủ đề học tập có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào ?

1............................................................................................................................

2.............................................................................................................................

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trên phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Cách 1:  Gv phát phiếu học tập y/c học sinh hoàn thành phiếu học tập sau:  +Đặt 2 câu về chủ đề học tập, có sử dụng trạng ngữ và chỉ ra đó thuộc loại trạng ngữ nào ? (HS đã học ở Tiểu học)  Cách 2  Nối thông tin ở cột A sang cột B  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đặt câu về đề tài học tập có sử dụng trạng ngữ  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | Cách 1  Nơi chốn  1. Trong lớp, chúng em đang học bài  2. Đúng bảy giờ, chúng em vào học tiết một  Thời gian  Cách 2:   |  | | --- | | 1. **Ve kêu râm ran.** | | 1. **Chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.** | | 1. **Nhiều bạn làm bài chưa tốt.** | | 1. **Những chú chim đang hót líu lo.** |   **A B**     |  | | --- | | **1.Trên cành cây,** | | **2.Mùa hè,** | | **3.Vì chủ quan,** | | 1. **Để phòng chống Covid,** | |

**Hoạt động 2: TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *- Từ ví dụ phần khởi động, gv hỏi học sinh trạng ngữ là gì?*  *- Gv yêu cầu học sinh làm PHT 2, thảo luận nhóm đôi để đặt câu có thành ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của thành ngữ.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần tri thức Tiếng Việt  - Kẻ bảng điền tên một số trạng ngữ .  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang Phần thực hành | * Trạng ngữ là thành phụ của câu , giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích … của sự việc được nêu ở trong câu   **Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân**  Thời gian  Nơi chốn  Mục đích  Nguyên nhân  .................................................................................................................................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào ?Lúc nào ? | Thời gian | | Ở đâu ? Chỗ nào ? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu ? | Nguyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào ? | Cách thức | |
| **Hoạt động 3**: **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập  *(GV có thể tổ chức theo hình thức trò chơi: Ngôi sao may mắn*  *Luật chơi: Có năm ngôi sao , trong đó có 4 ngôi sao ẩn chứa các câu hỏi. Một ngôi sao may mắn, Học sinh sẽ chọn ngôi sao bất kì trong 5 ngôi sao, để trả lời câu hỏi, trả lời đúng các bài tập được 10 điểm, trả lời sai không có điểm, nếu chọn đúng ngôi sao may mắn không phải trả lời và được 10 điểm )*    **c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh, PHT  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **TRẠNG NGỮ**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .  - Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn  **b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi:  ? Đặc điểm và chức năng của trạng ngữ ?  - Giao nhiệm vụ:  ? Hoàn thành bảng sau?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc bài tập 1 và 2 SGK , hoàn thành bài tập .  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | **Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:**  a**) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa** : Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc  b) **Đúng lúc rước dâu**: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  c) **Lập tức** : TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  d) **Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ**: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc .  **Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên**  a) **Năm ấy**, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. **Chẳng bao lâu**, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. **Khi chia tay**, quan trạng đưa cho vợ một hòn đả lửa, một con dao và hai qua trứng gà, dặn phai giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.  -> Các trạng ngữ: **năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay** có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn,các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia  b) **Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên**, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. **Nhân quan trạng di sứ vắng**, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.  -> **Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên , Nhân quan trạng di sứ vắng** có tác dụng liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự viêc. |
| **TỪ LÁY - THÀNH NGỮ**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước .  - Nhận thức được đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong văn bản cổ tích nói riêng và văn bản nói chung  **b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | **Bài tập 3 :**  a.Tìm các từ láy trong đọan văn :  - véo von, rón rén, lăn lóc  b. Chỉ ra tác dụng của từ láy :  - véo von : diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến  - rón rén: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út  - lăn lóc : diễn tả hình ảnh,khổ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa  **Bài tập 4:**  a) Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:  mừng như mở cờ trong bụng  b) Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó :  Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |
| **VIẾT NGẮN**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tích hợp các hoạt động viết với đọc và kiến thức tiếng Việt  - Viết đoạn văn trình cảm nghĩ về truyện cổ tích yêu thích trong đó sử dụng ba trạng ngữ .  **b) Nội dung**: GV yêu cầu , HS viết  **c) Sản phẩm:** Bài viết của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS :  \* Về nội dung :  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó  + Trình bày cảm nghĩ về : cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện đó .  \*Về hình thức :  Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ :  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo trước lớp .  - HS nhận xét bổ sung bài của bạn, nếu cần .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức, | Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. Đến với miền cổ tích, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Vì thương mẹ, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có đường tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hắt hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác. |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về trạng ngữ.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** HS làm ra vở

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

- Giáo viên: em hãy trình bày kiến thực đã học về trạng ngữ bằng sơ đồ tư duy

- Học sinh tiếp nhận: về nhà làm ra vở

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh về nhà làm bài

- Giáo viên kiểm tra vào giờ sau

- Dự kiến sản phẩm:bài làm của hs

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS nộp bài cho GV

- GV chấm vở của học sinh

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

PHT số 1

|  |
| --- |
| **Ve kêu râm ran.** |
| **chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.** |
| **nhiều bạn làm bài chưa tốt.** |
| **những chú chim đang hót líu lo.** |

**NỐI CỘT A VỚI CỘT B**

|  |
| --- |
| * **Trên cành cây,** |
| * **Mùa hè,** |
| * **Vì chủ quan,** |
| * **Để phòng chống Covid,** |

**A B**

**PHT 2**

**Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân**

Thời gian

Nơi chốn

Mục đích

Nguyên nhân

.................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………



Luyện Tập

# PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

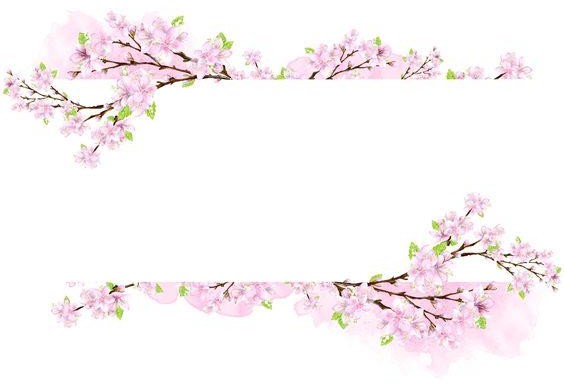
Nhận diện trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu văn | Trạng ngữ | Tác dụng của trạng ngữ |
| Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa, cỗ bàn thật linh đình, gia nhân chạy ra chạy vào tấp nập. | * …………………….. * ……………………... | * ……………………   ……………………….  ……………………….  ……………………….   * ……………………   ………………………. |
| Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ  Dừa đâu cả. | * …………………….. | * ……………………   ……………………….  ……………………….  ………………………. |
| Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào  ban thưởng rất hậu. | * …………………….. | * …………………………………….   ……………………. |
| Sau khi nghe sứ thần trình bày về mục đích cuộc đi sứ, vua quan đưa mắt  nhìn nhau. | * ……………………..   ……………………..  …………………….. | * ……………………   ……………………….  ……………………….  ……………………….  ………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Tác dụng liên kết câu của trạng ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu văn | Trạng ngữ có tính  liên kết | Tác dụng của trạng ngữ |
| (1)Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên.(2)Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. (3)Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và một quả trứng gà, dặn luôn phải giắt trong  người phòng khi dùng đến. | * ……………………. * …………………… * ………………….. | * ……………………….   ……………………….  ……………………….  ………………………. |
| (1)Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét định tâm hại em để thay em làm bà trạng.(2)Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơ, rủ em chèo thuyền ra  biển, rồi đẩy em xuống nước. | * ……………………... * …………………….. | * ……………………….   ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ……………………….  ………………………. |



**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Luyện tập tìm và sử dụng từ láy

“Một hôm cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên nấp sau bụi cây rình xem, thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Có tiếng động chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy. Nhiều lần như thế, cô gái đã biết Sọ Dừa không phải người phàm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem cho chàng.”

|  |  |
| --- | --- |
| Từ láy | Tác dụng của từ láy |
| véo von | ……………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………  →……………………………………………………………………… |
| rón rén | ……………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………  →……………………………………………………………………… |
| lăn lóc | ……………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………  →…………………………………………………………………………… |



# PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Luyện tập hiểu nghĩa của thành ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu chứa thành ngữ | Thành ngữ | Ý nghĩa |
| Vua và các triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong  bụng. | ……………………………………………  …………………………………………….. | ……………………………………………  …………………………………………… |

**VIẾT**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Người kể sử dụng ngôi thứ ba.

- Người viết kể lại truyện cổ tích .

- Các sự việc được kể theo trình tự thời gian

**2. Về năng lực:**

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ ba.

- Người viết kể lại truyện cổ tích bằng lời văn của mình

- Đảm bảo bố cục ba phần,có đầy đủ các yếu tố sự việc quan trọng và có yếu tố tưởng tượng kì ảo

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái, yêu thương những người hiền lành tốt bụng , tôn trọng lẽ phải, phê phán lên án những thói xấu xa độc ác

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, truyện cổ tích Việt Nam,hoặc truyện cổ tích của các nước khác

-Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**GIỚI THIỆU KIỂU BÀI**

**a) Mục tiêu:**

- Biết được kiểu bài kể về một truyện cổ tích.

- Nhận biết được ngôi kể , lời kể, nhân vật , nội dung truyện được kể.

**b) Nội dung:**

- GV hỏi, HS trả lời.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hỏi:**  ? Trong các truyện cổ tích em thích nhất là câu chuyện nào vì sao ?  ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?  ? Nhân vật chính trong truyện là ai ?  ? Truyện có nội dung gì ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Quan sát các văn bản cổ tích đã học  - Suy nghĩ cá nhân  - HS nêu nội dung của truyện .  **GV**: đưa ra những câu hỏi gợi ý ( nếu cần)  ?**B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu tri thức kiểu văn bản”* | ***-*** Em thích nhất câu chuyện“Sọ Dừa ”  - Truyện được kể ở ngôi thứ 3  - Nhân vật chính Sọ Dừa  - Truyện kể về nhân vật Sọ Dừa có hình dạng xấu xí, nhưng rất thông minh và có nhiều tài năng. Chàng đã trải qua nhiêu gian nan thử thách nhưng cuối cùng đã có một cuộc sống hạnh phúc . |

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**TÌM HIỂU TRÍ THỨC VĂN BẢN**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết được, đặc điểm của truyện cổ tích, các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một truyện cổ tích :

- Sử dụng ngôi kể phù hợp: ngôi thứ ba .

- Biết cách kể lại một truyện cổ tích

**b) Nội dung:**

- GV chia nhóm lớp

- Cho HS làm việc nhóm trên phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể loại truyện cổ tích** | **Đặc điểm của kiểu bài kể lại**  **truyện cổ tích** |
| 1. Cốt truyện : ............................  2. Nhân vật: ....................................  3. Ngôi kể : ............................... | 1. Cốt truyện:.........................................  2. Nhân vật:  3. Lời kể |

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập sau khi HS đã hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp & giao nhiệm vụ:  1 Đặc điểm về cốt truyện ?  2. Nhân vật trong truyện cổ tích có đặc điểm gì?  3. Người kể sẽ phải sử dụng ngôi kể thứ mấy? Vì sao?  4. Khi kể lại truyện cổ tích cần có những đặc điểm trên không ? Có điều gì khác biệt trong khi kể ?( Gợi ý cách kể thông thường, cách kể sáng tạo ?)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ lại văn bản các truyện cổ tích đã học .  - Làm việc cá nhân 2’.  - Làm việc nhóm 3’ để thống nhất ý kiến và ghi vào phiếu học tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV** yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  **HS:**  - Trình bày sản phẩm nhóm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục sau | 1.Truyện cổ tích là những truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện có sẵn .  2. Nhân vật quen thuộc : nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ...  3. Ngôi kể thứ ba,  4. Khi kể lại truyện cổ tích cần có nhưng đặc điểm trên nhưng người kể cần kể bằng lời văn của mình ( cách kể thông thường) Người kể có thể kể ngôi thứ nhất, đóng vai nhân vật( cách kể sáng tạo ) |

**HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN**

a) **Mục tiêu:**

- Bài viết tham khảo kể lại truyện cổ tích ***Cây khế*** .

- Biết được ngôi kể thứ ba trong văn kể chuyện .

- Trình bày các sự việc theo trình tự thời gian.

- Chỉ ra được các phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).

b) **Nội dung:**

- HS đọc SGK

- Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV** hỏi: Bài viết kể về câu chuyện nào ? Xác định ngôi kể trong bài văn?  **GV** chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm  1. Người kể có nêu được địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện hay không?  2. Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế hay không?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 2’  - Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  **GV**:  - Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  **B3: Báo cáo thảo luận**  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  **B4: Kết luận, nhận định**  **GV:**  **-** Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau  3. Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không?  4. Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích? | **Bài mẫu**:  - Truyện cổ tích : ***Cây khế, N***gôi kể: ngôi thứ ba  **1.** Người kể đã nêu được thời gian xảy ra câu chuyện (ngày xưa), nhưng chưa nêu được địa điểm xảy ra câu chuyện.  **2.** Người kể đã kể đủ các sự việc chính diễn ra trong truyện Cây khế.  **3.** Người kể không bỏ sót hành động nào của nhân vật trong truyện.  **4.** Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được cách kể lại một truyện cổ tích là khi viết, cần phải:  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra.  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện. |

**THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Biết viết bài theo các bước.

- Lựa chọn truyện để viết, tìm ý, lập dàn ý.

- Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.

- Sử dụng ngôi kể thứ ba.

**b) Nội dung:**

**-** GV sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Đề tài của bài viết  ? Viết văn bản nhằm mục đích gì? Người đọc có thể là ai ?  ? Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn?  ? Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV:  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu tìm ý.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  HS:  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Trước khi viết**  **a) Đề tài**  **-** Truyện cổ tích  - Kể lại truyện cổ tích. Người đọc có thể là : thầy cô, bạn ...  **b) Tìm ý**   |  |  | | --- | --- | | Truyện cổ tích có tên là gì? Vì sao em lựa chọn kể lại truyện này? |  | | Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào ? |  | | Truyện có những nhân vật nào ? |  | | Truyện gồm sự việc nào? Các sự vệc xảy ra theo trình tự nào ? |  | | Truyện kết thúc như thế nào ? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |   **c) Lập dàn ý**  - *Mở bài*: Giới thiệu  - Tên truyện  - Lí do muốn kể lại truyện  - *Thân bài*: Tình bày.  - Nhân vật  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện  - Kể lại theo trình tự thời gian :  + Sự việc 1  + Sự việc 2,  + Sự việc 3.....  - *Kết bài*: Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện.  **2. Viết bài**  - Kể theo dàn ý  - Nhất quán về ngôi kể  - Sử dụng những  **3. Chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết theo gợi ý sau :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Các phần của bài viết* | *Nội dung kiểm tra* | *Đạt / Chưa đạt* | | Mở bài | Nêu tên truyện |  | | Nêu lí do muốn kể lại truyện |  | | Dùng ngôi thứ ba để kể |  | | Thân bài | Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện |  | | Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  | | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian |  | | Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  | | Thể hiện được các yếu tố kì ảo |  | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện |  | |

**TRẢ BÀI**

a) **Mục tiêu:**

Giúp HS

- Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.

- Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.

b) **Nội dung:**

- GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.

- HS đọc bài viết, làm việc nhóm.

**c) Sản phẩm:** Bài đã sửa của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm viện theo nhóm  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | Bài viết đã được sửa của HS |

**Phiếu học tập a**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1** | **Chuẩn bị trước khi viết**  - Đề tài bài viết của em là........................................................................  - Mục đích viết bài này của em là............................................................  - Người đọc bài viết này của em là..........................................................  - Câu chuyện em chọn là......................................................................... |
| **Bước 2** | **Tìm ý, lập dàn ý**  - Tìm ý  + Truyện có tên........................................................................................  + Vì sao em chọn.....................................................................................  + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện..............................................................  .................................................................................................................  + Truyện có những nhân vật...................................................................  + Bao gồm các sự kiện............................................................................  .................................................................................................................  .................................................................................................................  ................................................................................................................. |
| + Kết thúc truyện:....................................................................................  +Cảm nghĩ............................................................................................... |

**Phiếu học tập b**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | **Giới thiệu**  Tên truyện:..............................................................................................  Lí do muốn kể lại truyện:........................................................................ |
| **Thân bài** | **Trình bày**  Nhân vật:................................................................................................  Hoàn cảnh sảy ra câu chuyện:................................................................  ................................................................................................................ |
| **Kể chuyện theo trình tự thời gian:**  Sự việc 1:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 2:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 3:................................................................................................  ................................................................................................................  Sự việc 4:................................................................................................  ................................................................................................................  … |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể..............................................................  ................................................................................................................ |

**Bảng kiểm**

**Bảng kiểm bài viết kể lại một truyện cổ tích**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Nêu tên truyện. |  |
| Nêu lý do em muốn kể lại truyện |  |
| Dùng ngôi thứ ba để kể |  |
| Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  |
| Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc |  |
| Trình bày các chi tiết, các sự việc kia một cách hợp lí. |  |
| **Thân bài** | Các sự việc được kể theo trình tự thời gian |  |
| Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí |  |
| Thể hiện được các yếu tố kì ảo |  |
| **Kết bài** | Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện. |  |

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

1. **Năng lực**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích

1. **Phẩm chất:**

- Yêu nước

- Nhân ái

- Trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** *Gv tổ chức trò chơi: “Nhìn hình đoán truyện” (GV chiếu hình ảnh một số truyện cổ tích Việt Nam để HS đoán tên, trong đó có những truyện được nhắc đến trong bài thơ)*

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Câu hỏi: hãy kể tên các chuyện cổ được tác giả nhắc đến trong văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - Gv tổ chức trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới:  Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam vô cùng phong phú, đa dạng và chứa đựng nhiều bài học đạo lí quý báu của cha ông ta từ ngàn xưa. Để ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, nhà văn Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những vần thơ thật sâu sắc và ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ này. | - Truyện cổ tích Tấm Cám  - Đẽo cày giữa đường |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS biết cách đọc diễn cảm |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích

- Yêu nước

- Nhân ái

- Trách nhiệm

**b. Nội dung:** Gv sử dụng câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ, sản phẩm thảo luận nhóm (tranh ảnh)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 HS: Tìm những từ ngữ trong bài thơ cho biết lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà? Em đã đọc những truyện cổ nào dạy cho em những phẩm chất mà tác giả nhắc đến?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn Hs lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chia lớp thành 6 nhóm, thảo luận nhóm những câu hỏi còn lại:  Nhóm 1+2: Đọc chậm từng dòng thơ: “Đời cha ông … ông cha của mình”, tìm và giải nghĩa những từ ngữ đặc sắc trong đoạn thơ.  Nhóm 3+4: Em hãy giải thích ý nghĩa cụm từ “người thơm” trong câu “Thị thơm thì giấu người thơm”.  Nhóm 5+6: Em hãy suy ngẫm thông điệp mà tác giả gửi gắm qua hai dòng thơ: “Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  - HS trình bày sản phẩm thảo luận: các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên bảng, tường. Hs trong lớp quan sát, đặt câu hỏi cho nhóm. Các nhóm cử đại diện phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  + Nhóm 1+2: Gv gợi ý từ ngữ, biện pháp nghệ thuật  Nhóm 3+4: GV gợi ý từ “thơm” (nghĩa gốc) suy ra nghĩa chuyển.  Nhóm 5+6: GV gợi ý qua các từ ngữ: *thầm thì, lời cha ông dạy, đời sau* để HS rút ra thông điệp. | 1. **Lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà**  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Stt | Từ ngữ | Tác phẩm đã đọc | | 1 | Nhân hậu | Tấm Cám, Sọ Dừa, Em bé thông minh… | | 2 | Tuyệt vời sâu xa | |  |  |  |   **2. Lí giải cách hiểu về từ ngữ, câu thơ, đoạn thơ**  *- Từ ngữ: đời cha ông/đời tôi, con sông/chân trời, đã xa/chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha:* những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau.  *- Nghệ thuật so sánh: “đời ông cha với đời ta”, “con sông với chân trời đã xa”*  *- Người thơm: người tốt, có phẩm chất cao đẹp (cô Tấm, Sọ Dừa…)*  *- Thông điệp: Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để hướng dẫn học sinh củng cố bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** Ô chữ, câu trả lời bằng ngôn ngữ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **N** | G | U | O | I | E | M |
| **2** |  |  |  |  |  | B | A | T | **H** | A | N | H |  |  |  |
| **3** | T | H | U | O | N | G | T | H | **A** | N |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  | T | R | A | N | G | **N** | G | U | Y | E | N |  |
| **5** | T | H | Ô | N | G | M | I | N | **H** |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  | T | R | **A** | U | C | A | U |  |  |
| **7** |  |  |  |  | O | N | G | B | **U** | T |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv hướng dẫn hs củng cố bài học bằng trò chơi Ô chữ bí mật. Có 7 ô chữ hàng ngang và môt từ khóa hàng dọc.  Câu 1: Đây là nhân vật chăm chỉ, siêng năng nhưng thường chịu nhiều thiệt thòi trong gia đình, được chim đại bàng trả ơn?  Câu 2: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Sọ Dừa?  Câu 3: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: "Thương người như thể..."  Câu 4: Em bé thông minh được phong làm gì sau khi vượt qua bốn thử thách?  Câu 5: Đây là kiểu nhân vật trong truyện cổ tích Em bé thông minh?  Câu 6: Đây là âu truyện nói về sự trân quý tình cảm anh em trong gia đình và đề cao tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt?  Câu 7: Đây là nhân vật kì ảo thường xuất hiện để bảo vệ những người hiền lành nhưng yếu thế?  - Từ khóa hàng dọc gợi cho em những suy nghĩ gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức | - Ô chữ hàng ngang:  + Người em  + Bất hạnh  + Thương thân  + Trạng nguyên  + Thông minh  + Trầu cau  + Ông Bụt  - Ô chữ hàng dọc: Nhân hậu  - Hs chia sẻ suy nghĩ của bản thân về từ khóa này (một bài học về đạo lí làm người mà ông cha gửi gắm...) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

(Có thể hướng dẫn để HS làm ở nhà)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: Tôi yêu chuyện cổ nước tôi...  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs tự chọn hình thức phù hợp với cá nhân, giới thiệu được lễ hội của quê hương |

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

**-** Nội dung chính của truyện cổ tích HS chọn để kể lại.

**2. Năng lực:**

*- Năng lực giao tiếp*: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

*- Nhân ái:*Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II.THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**- Xây dựng kế hoạch bài học.

-Phiếu học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu quy trình nói;

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kết quả cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *Em đã bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai?Em kể theo cách như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: Chuyện cổ tích là thể loại gần gũi với mỗi người chúng ta. Thuở bé thơ ta háo hức, tò mò khi bắt được tín hiệu "ngày xửa ngày xưa" mà mẹ ta, bà ta kể trước mỗi lúc ta đi ngủ. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể để lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe** | - Hs trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1 CHUẨN BỊ NÓI VÀ NGHE**

**a) Mục tiêu:** Quan sát các kênh hình ,chuẩn bị các sự việc trong câu chuyện , sắp xếp để chuẩn bị cho nói và nghe.

**b) Nội dung:** GV chiếu cho hs xem những hình ảnh liên quan đến câu chuyện, sau đó yêu cầu các em hoàn thành các sự việc tương ứng vào phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kết quả cần đạt** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**.(1) Hướng dẫn học sinh kiểm tra lại dàn ý đã có. Quan sát kênh hình đề chuẩn bị các sự việc.  (2)Theo em, kể viết và kể nói truyện “Sọ Dừa” có gì giống và khác nhau?  **B2**.HS thực hiện nhiệm vụ  **B3**. HS báo cáo kết quả chuẩn bị  **B4**.Giáo viên nhận xét, nêu yêu cầu tiết học và nêu tiêu chí đánh giá (phiếu) | **2.1.1Chuẩn bị nói**:  - Nội dung: dàn ý, lời mở đầu, kết thúc.  - Phương tiện: Máy/ hình ảnh/ Video ( nếu có)  **2.1.2 Nghe và đánh giá:**  *Tiêu chí đánh giá*  *Sử dụng bảng kiểm đánh giá theo các tiêu chí đã được nêu.* |

***Sơ đồ sự kiện qua hình ảnh:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HÌNH ẢNH** | | **SỰ VIỆC** |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\11.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  |
|  |
|  |
|  |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\55.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\1.jpg** |  |
|  |
|  |
|  |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\7.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\6.jpg** |  |
|  |
|  |
|  |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\9.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\Untitled.png** |  |
|  |
|  |
|  |

**BẢNG KIỂM BÀI NÓI KỂ VỀ MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| ***NỘI DUNG***  ***KỂ CHUYỆN*** | Lý do em muốn kể truyện . |  |  |
| Nêu tên truyện |  |  |
| Ngôi kể thứ 3. Sự việc kể theo trình tự thời gian |  |  |
| Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện |  |  |
| Trình bày chi tiết các sự việc theo diễn biến cốt truyện từ mở đầu đến kết thúc |  |  |
| Kể đầy đủ hành động của nhân vật |  |  |
| Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, các sự kiện, chi tiết rõ ràng, hấp dẫn.Đảm bảo các yếu tố kỳ ảo. |  |  |
| Nêu cảm nghĩ và điều em học tập được từ câu chuyện. |  |  |
| Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB |  |  |
| ***NGÔN NGỮ TÁC PHONG*** | Phong thái tự tin, nhiệt tình. |  |  |
| Diễn đạt lưu loát, lời kể có cảm xúc với nội dung được kể. |  |  |
| Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe. |  |  |
| Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm. |  |  |

**2.2 THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv lần lượt hướng dẫn hs các bước tiến hành  *+ Ở bước 1: Đề tài của em là gì? Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?*  *+ Bước 2: Em hãy lập dàn ý của bài nói trên cơ sở của bài viết?*  *+ Bước 3: Khi luyện tập, trình bày, cần lưu ý những gì?*  *+ Bước 4: Dùng bảng kiểm để góp ý cho bạn và đánh giá bài của mình*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | Các bước tiến hành  Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý  Bước 3: Luyện tập và trình bày  - Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện  - Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc  - Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện  - Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói  **Bước 4:** Trao đổi, đánh giá |

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT HOẶC CỔ TÍCH**

**Bước 1. Chuẩn bị:**Nội dung (dàn ý)**,** lời nói mở đầu, kết thúc và phương tiện, tư liệu.

-Tiêu chí đánh giá khi nghe.

**Bước 2: Thực hành nói và nghe.**

*-Nói***: -**Bám sát dàn ý, nói sáng tạo, nói hiệu quả.

*-Nghe:*lắng nghe, nhận xét ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục và đánh giá theo tiêu chí.

**Bước 3. Nhận xét, rút kinh nghiệm:**

-*Tự nhận xét:* mình làm đươc và điều muốn bổ sung sau khi trình bày.

-*Nhận xét chung:* đánh giá bài của bạn theo tiêu chí. Chú ý sự sáng tạo khi trình bày.



**Ôn tập**

*Ngày soạn...................................Ngày dạy..................................*

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

**-** Những kiến thức khái quát về các truyện cổ tích đã học.

**2. Năng lực:**

-Hiểu được niềm tin thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà của tác giả dân gian. Củng cố kiến thức về thể loại cổ tích. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

- Vận dụng kể lại truyện, cảm nhận về giá trị của truyện.

*-*Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

*- Nhân ái:*Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II.THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**- Xây dựng kế hoạch bài học.

-Phiếu học tập.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động mở đầu :**

******Quan sát các bức tranh sau đây**





**Phiếu học tập số 1**

**Em biết gì về truyện cổ tích?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Bảng KWL |  |
| K  1. Nhân vật được tái hiện trong bức hình là ai?  2. Các nhân vật trong bức hình nhắc cho em về những truyện cổ tích nào?  3. Em biết gì về các truyện cổ tích kể về nhân vật này.  4. Em có thể ghi nhớ các sự việc tiêu biểu của các truyện cổ tích bằng cách nào? | **W**  Em muốn biết gì thêm về những truyện cổ tích này? | **L** |
|  |  |  |

**2. Củng cố kiến thức**

***1.Nội dung ba văn bản truyền thuyết trong chủ điểm***

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ** GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ qua phiếu học tâp số 2.(Hồ sơ bài học) : Gv yêu cầu học sinh tóm tắt lại câu chuyện bằng việc thêm vào các sự kiện đã bị lược bớt đi trong bảng tóm tắt:  Nhóm 1: Tóm tắt truyện : Sọ Dừa.  Nhóm 2:Tóm tắt truyện Em bé thông minh.  Nhóm 3 : Tóm tắt truyện Non-bu và Heng-bu.  Nhóm 4:Ghi lại chủ đề của ba truyện đã học.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hành vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập- đánh giá ý kiến của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức.GV yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành tóm tắt ba tác phẩm vào vở BT. | 1. **Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc:** |

**SẢN PHẨM KHI HOÀN THÀNH Ở NHÀ**

**(HỌC SINH HOÀN THÀNH VÀO VỞ BT)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã đọc vào bảng theo mẫu sau:** | | |
| ***Truyện*** | ***Tóm tắt truyện*** | ***Chủ đề*** |
| **SỌ DỪA** | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng.   Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| EM BÉ THÔNG MINH | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo:trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống... |
| NON-BU VÀ HENG-BU | Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| **2. Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?** | | |
| Sản phẩm dự kiến: Em thích nhất truyện cổ tích ***Em bé thông minh***, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng.... | | |

***3.Những lưu ý khi kể lại một truyện cổ tích***

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Gv phát vấn** :Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ - Xung phong trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. |  |

**Sản phẩm dự kiến :Yêu cầu khi nói và nghe một truyện cổ tích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Với hình thức viết** | **Đối với hình thức nói** |
| **-Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?  **-Bước 2**: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý.  **-Bước 3:** khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích | * **Bước 1:** xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói.  Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp. * **Bước 2**: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động. * **Bứớc 3**: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết |

***4.Viết ngắn***

*Viết một đoạn văn trả lời câu hỏi:* Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bổn phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Chuyển giao nhiệm vụ theo bài tập  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Tổ chức cho HS thực hành : Viết vào vở..  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Tổ chức báo cáo kết quả,trao đổi, rút kinh nghiệm. HS đánh giá kết quả sản phẩm của bạn theo yêu cầu bài tập  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV tổng hợp ý kiến, cho điểm khuyến khích với những bài viết tốt. | - Đảm bảo hình thức đoạn. Có câu chủ đề.  - Đối tượng: Truyện cổ tích  -Nội dung: Giá trị của truyện cổ tích và trách nhiệm của học sinh...  -Vận dụng  -Dung lượng: Khoảng 300 chữ.  Đoạn văn mẫu: |

***GV định hướng:Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tình những ai sống ich kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường. Mỗi chúng ta hãy đọc truyện để cảm nhận được những “ giấc mơ đẹp” của nhân dân từ ngàn xưa đến ngày nay. Hãy kể cùng đọc, cùng nghe cùng kể để truyện cổ như “ Thạch Sanh”, “ Cây khế”, “ Tấm cám”... mãi lung linh mãi mài cùng thời gian.***

**D.Hồ sơ học tập**

 PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Tóm tắt các truyện cổ tích mà em đã học**

TRUYỆN CỔ TÍCH SỌ DỪA

Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang, sinh ra Sọ Dừa dị hình dị dạng.

Sọ Dừa chăm lo học hành, đỗ trạng và đi sứ.

Sọ Dừa đi sứ về, hết sức vui mừng khi gặp lại vợ trên đảo.

TRUYỆN CỔ TÍCH EM BÉ THÔNG MINH

Viên quan đi khắp nước tìm người tài giỏi mà chưa tìm được.

Vua ban cho làng ba thúng gạo nếp và ba con trâu đực, ra lệnh nuôi cho thành trâu cái,cậu bé nhờ cha nói với làng thụ lộc vua ban.

Cậu bé được phong trạng nguyên.

TRUYỆN CỔ TÍCH NON-BU VÀ HENG-BU

Ngày xưa, ở làng nọ có hai anh em Non-bu và Heng-bu.

Non-bu biết vậy đến mắng Heng-bu vì nghĩ ăn trộm. Sau khi nghe việc liền mua đổi chim nhạn.

Heng- bu đến tìm và bảo gia đình anh trai về ở cùng.Non-bu khóc ôm lấy Heng-bu.

CHỦ ĐỀ